

Dépot légal



GIÁ BÁN	
DÒNG-TRÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm: 5.000	1.500
Sáu tháng: 3.000	1.000
Ba tháng: 1.500	500

Mau báo phải trả tiền trước.  
Thay vì mua độc giả cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN. Ai đang quảng cáo báo riêng xin thương nghị trước.

# TIENG-DAN

CHỦ-NHIỆM TUYÊN CHÁNH HUYNH - THUC - KHANG LA VOIX DU PEUPLE BÀO QUÂN Đường Đông-Bà, Huế

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

Tiên hay nuôi người mà cũng hay giết người nên phải biết cách dùng tiên.

## CÁI HẠI THAM TIỀN VÀ SỢ CHẾT

Cái đời càng ngày càng mở mang, sự cạnh tranh trong cuộc sinh hoạt của loài người, càng ngày càng dữ dội, mà cái chân lý cũng nhân đó mà phát hiện lần lần. Bởi thế cho nên những học thuyết đời trước còn lại, không luận những điều xuất tự thói tục lưu truyền, hoặc xuất tự nhà sử ở-mỹ phổ bày ra, đã không thích với công lý sinh tồn mà không ai tin (như nói « sét đánh người ác », lại nói « trời sinh vua để trị dân » ngày nay đã phát minh được phép thu lợi, lại nhiều nước theo chánh thể dân chủ, thì hai thuyết trên đã mất tin nghiệm v. v.) mà dấu cho những câu danh ngôn, thuộc nay vẫn nhân làm thuộc ngọc khuôn vàng, mà vì cái cơ thời thế đổi thay, đối với dân tộc xã-hội ngày nay, còn nhiều chỗ khiếm khuyết mà cần phải sửa bổ lại thì cái nghĩa mới hoàn toàn viên mãn được. Kỳ giả xin dẫn chứng một câu sau này:

Ông Nhạc-vô-Mục là một bậc danh tướng đời Tống, trung can nghĩa khí, người Trung hoa sống bài như thần thánh đương lúc sinh tiền, có người hỏi ông rằng:

« Trong thiên hạ lúc nào được thái bình? »

Ông trả lời rằng: « Lúc nào mà quan văn không tham tiền, quan võ không sợ chết, thì thiên hạ thái bình. » (文臣不愛錢臣不惜死則天下太平矣) Câu nói đó người đời truyền tụng cho là câu danh ngôn: đương thời đời ngày xưa, trong thì theo chánh thể quân chủ chuyên chế, ngoài thì theo chánh sách « tòa cang hệ quan » người nước Tàu vẫn tự nhận thiên hạ chỉ một mình mình, cơ quan trị loạn ở trong tay một số quan lại (lúc là vai vế của quân chủ) mà trong hạng quan lại thì tóm lại có hai bộ phận tức là văn và võ. Bởi vậy nên quan văn mà không tham tiền thì hết lòng vì nước, không kể cái lợi riêng thân gia mà cái hại đưa trên hiếp dưới, không bởi đầu mà sinh ra, chánh trị đã hợp với lòng dân mà những sự oan khuất của dân không khi nào bị che lấp; quan võ mà không sợ chết thì không những địch quốc ngoại hoạn, đã có kẻ phòng nhân mà trong nước có việc gì có hại đến nước nhà, cũng vì nước mà hy sinh để giữ cuộc trị an cho bình vững. Trái xem một bộ lịch sử nước Tàu, từ đời Minh về trước, cuộc họa loạn thường xảy ra luôn luôn mà xét cái nguyên nhân, không đời nào khỏi phạm vào câu:

Ái tiền và sợ tử do. Vậy thì về thời đại đó, câu nói ấy không phải là không đúng, mà thuộc nay truyền tụng cũng là phải. Song ở về thời đại trên một thế kỷ này, thì câu đó có thiếu nghĩa mà cần phải bổ lại là vì mấy lẽ này:

- 1) Theo cuộc đời giao thông ngày nay thì thiên hạ không phải một nước mình chiếm được.
- 2) Theo học thuyết dân tộc ngày nay thì người trong một nước, ai cũng có trách nhiệm, không chỉ bọn quan văn quan võ mà quan chỉ một số ít mà thôi.
- 3) Quan văn không phải không sợ chết mà quan võ không phải không tham tiền, không chia giới hạn được.
- 4) Sự chết và tham tiền, hai cái không cần nhau được, vì người đời nhiều kẻ tham tiền mà không sợ chết.
- 5) Theo tình trạng thế giới ngày nay thì sợ chết chưa phải mỗi gây loạn mà tham tiền chính là cái nguồn gốc sinh loạn.

Bởi mấy lẽ đó nên muốn cái bỏ cái câu đó cho viên mãn xác thực không đi dịch được thì ta có thể nói rằng:

« Khi nào mà người trên thì giới này không tham tiền thì thiên hạ thái bình. » (Mới nghe câu ấy, chắc có kẻ cho là thiếu đi một bên không sợ chết, nhưng không phải thiếu đâu: Thái bình là gì? tức là loài người ai ai cũng hưởng cái hạnh phúc mà trong sự hạnh phúc thì sinh mạng là một cái qui như. Hiện ngày nay các nước văn minh phát minh những phép vệ sinh, nào là phòng dịch, nào là phòng vi trùng cho đến phương nọ kẻ kia, cũng vì sự sống loài người lo cách làm cho đến nơi viên mãn, thế thì sợ chết là tâm lý tự nhiên của loài người; người đời thuận theo tâm lý tự nhiên đó mà cho là một mối gây loạn, thật là trái lẽ. Bởi vậy cho nên xét cái họa dân sự loạn, ta có thể như định qui ngục cho cái tội tham tiền, mà sự sợ chết cũng bởi tham tiền mà sinh ra.

Kia thử xem trên mặt trái đất ngày nay:

Máy bay lượn lượn quân bộ quân thủy, đầu đầu cũng có khoách trương là vì cơ gì? Là vì tiền.

Chánh đáng xung đột, ngoại giao qui quyết, nay hội nơi này, mai nhóm nơi khác, rộn rục lao nhao, không nước nào không thế, là vì cơ gì? Là vì tiền.

Xưởng này số nợ, xé núi đảo sóng, khai mỏ than sắt,

đua nhau xô xé thuộc địa, là vì cơ gì? Là vì tiền.

Chính vì cái cơ tiền mà những nước ưu thắng cùng những dân tộc bị áp chế gây ra mỗi ác cảm, những nhà tư bản cũng xã hội lao động sinh ra xung đột cho đến nỗi cái thảm họa chảy máu thành sông, chất thây thành núi, cũng vì tiền mà gây ra. Nói tóm lại thì tiền là một vị ác thần trong thế giới mà cái gốc loạn là từ cái chủ nghĩa thờ thần tiền mà gây ra, đều đó không ai chối được vậy.

Cứ theo lẽ nói trên thì những nước gọi rằng văn minh ưu thắng, hao cả lam huyết, cạo cả gan óc, thậm chí hy sinh cả thây ma to khoách trương quyền lực là cốt vì tham tiền, mà những dân tộc bị áp chế, đến đời phải không tiếc cái chết mà nổi lên phản kháng cũng vì tham tiền. Đã có long tham tiền thì một bên muốn lấy tiền của kẻ khác mà quen chết đã đành, mà một bên vì người ta tham tiền muốn giết của mình nên cái tình tham tiền của mình cũng bị kích thích mà sinh lòng hăng hái nhiệt cuồng cho đến nỗi không sợ chết, đều đó ở thế giới ngày nay, đã rõ ràng ai cũng trông thấy. Vậy kỳ giả nhân câu ông Vô-Mục mà bổ thêm cái nghĩa cho đúng với tình thế hiện thời: Người đời không ham tiền thì thiên hạ thái bình. Cái cốt đại đồng mà các nhà bác sĩ từ thiện trong thế giới mộng tưởng, có lẽ cũng phải chờ đến ngày ấy vậy.

M. V.

## VĂN-VĂN

### Khẩn ruộng hoang

Lanh quanh tuổi đã nửa trăm thừa,  
Nghề nhai lúa gạo thì làm chưa!  
Mưa Á gió Âu đời đập mãi,  
Con Hồng cháu Lạc lấy từng thưa.  
Đề ra sức phá rừng hoang rậm,  
Khó kiếm phương trừ thói kiện thưa.  
Đã gánh việc đời đành nhân nại,  
Xui nên trời đất hãy lần thưa.

### Đi qua Quảng-bình

Phong trần trải mấy chục năm tràng,  
Chơi phiếm vừa qua tỉnh Quảng-bình.  
Nghìn dặm ruộng sâu lừng mắt bẻ,  
Một đường xe lửa vẫn chân ngần.  
Đèo ngang mây tỏa cơn trời xế,  
Lấy dọc chim về khi lạnh sang.  
Bát đẩu xa trông lòng chạnh tưởng,  
Tân Đình lai láng luy đời hàng.

### Họa bài thơ phá rừng hoang

Lấp biển đời non sức có thừa,  
Mặc ai hừn thừ mặc ai chưa.  
Hai tay gầy dựng cơ đồ mới,  
Một mực vun trồng cõi rẽ xưa.  
Trèo mây chừ xem ngày hiệu quả,  
Cúi đầu sà kẻ bợ quy thưa.  
Núi đầy trời đất vẫn xây lại,  
Muôn dặm đường xa thẳng bó lừa.

H. K.

## TẬP-BOAI

### VĂN ĐỀ NƯỚC MÁM (Tiếp theo)

#### Tổng-kết

Vào khoảng năm 1926, dư luận ở Bắc-kỳ có một lúc nào động về thế lệ bỏ buộc cách chế tạo nước mắm. Buds ấy, chánh phủ có họp một hội đồng để xét. Số nhiều hội-đồng đều xin bỏ thế lệ bỏ buộc. Bởi thế, chánh phủ phải thi hành nghị định ngày 23-11-1926 đã nói ở trên.

Thấy như thế, có người ngoại-quốc nói: « năm 1916, người Nam-kỳ xin chánh phủ thi hành thế lệ: người nam về sau, người Bắc-kỳ lại xin bỏ; Người Annam thật không có định kiến! » Lại có người nói: « thế lệ là để hộ vệ sức mạnh cho Annam sao Annam lại không muốn? Tôi xin đứng địa vị một người bản xứ mà trả lời.

Năm 1916, người trong Nam xin chánh phủ thi hành thế lệ bỏ buộc, là vì buổi ấy có một thứ nước mắm giả, đã hại đến sinh nghiệp của một hạng người bản xứ, mà lại nguy đến sức mạnh của cả quốc dân (trong nước mắm giả ấy, bình như có một hóa chất độc) Năm 1926, tình trạng Bắc-kỳ lại không giống thế. Với nước mắm hạng tốt ngoài Bắc như có nhiều nên nhiều đem chất hơn nước mắm hạng tốt trong Nam, song lấy các hạng nước mắm đem bán ở dân gian, nghĩa là hạng nước mắm thường, thì nước mắm trong Nam lại giàu đạm chất hơn nước mắm ngoài Bắc. Tuy từ năm 1916 đã có thế lệ bỏ buộc, nhưng thực ra thời cũng đang rộ rần, các nhà nghiệp chủ Bắc-kỳ làm ăn vẫn được như trước. Đến năm 1926, có hội Fontaine đem nước mắm đến bán, thời tình trạng của các nghiệp chủ ấy lại nguy cấp lắm. Nếu chánh phủ cứ chiếu theo thế lệ mà bắt nước mắm, thời số nhiều nước mắm Bắc-kỳ phải bị bắt, số nhiều nghiệp chủ phải sứt, còn hội Fontaine là một hội lớn, tiền nhiều, theo dõi với thế lệ được. Theo dõi một lúc, đến khi các nghiệp chủ bản xứ sắp hết, thời hội Fontaine được độc quyền. Vì dân Bắc-kỳ thấy chánh phủ có ý dùng thế lệ để giúp hội Fontaine được độc quyền, nên không bằng lòng. Và chúng, lấy vệ sinh mà nói, nước mắm Bắc chỉ ít đạm chất, chứ không có chất độc như nước mắm giả của kẻ ác trá trong Nam khi trước. Xưa nay vẫn dùng, có hại gì đâu?

Thường thường nhiều người hay dùng hai chữ vệ sinh quá giới hạn, trong vấn đề nước mắm cũng thế. Bác sĩ Rosé nói rằng: « trong nước mắm, toàn thể đạm chất ít nữa cũng phải có 50/100 sinh vật đạm chất, thời mới được. » Nói như thế là chỉ nghĩa rằng: nếu không được 50/100 thời nước mắm mau thối. Mau thối không phải là vấn đề vệ sinh. Mau thối nghĩa là không để lâu ngày được. Không để lâu ngày được thời ăn phải đi. Như thế, có hại gì? Annam có người khổ bao nhiêu cũng không khi nào ăn nước mắm thối. Ông Rosé sợ là sợ nước mắm nghèo đạm chất để lâu không được, chứ không phải sợ ăn sinh bệnh. Bởi thế, cái số đạm chất của nước mắm nên để luật cạnh tranh trong thương trường đáng làm chuẩn

dịch (nước mắm chế tạo thiếu đạm chất thời mau thối, thối thời mau không được), chứ không nên để quyền chánh trị dùng làm kỷ luật cho thế lệ. Nếu lấy số đạm chất làm cái thước nhất định để bắt nước mắm, thời không đúng. Đã không đúng mà lại có hại đến sự sinh hoạt của một hạng người trong nước. Và chúng, theo thiên ý tôi, nước mắm qui không phải vì đạm chất, nhưng chính vì vi-ta-minh. Nếu không dùng như: cách chế-tạo độc như nước mắm giả của khách trú khi xưa, thời nước mắm đầu nghèo đạm chất bao nhiêu cũng vẫn là một món đồ ăn có giá trị.

Nhà chánh trị, nếu muốn giải quyết vấn đề nước mắm cho công bình, thời nên xét đủ lẽ như thế cho quốc dân vậy.

Nói về cách buôn bán, hiện nay trong kinh tế giới của quốc dân, không có mối nào có thể kết nên đoàn thể có thế lực như các nghiệp chủ nước mắm (nhất là ở tỉnh Bình thuận). Như đầu bài tôi đã nói, nước mắm là một vật tối quan trọng trong sự ăn thực của người Annam. Người ngoại quốc vẫn biết như thế. Bởi vậy, họ cứ hăm hăm chực chiếm độc quyền. Nếu nước mắm bị người ngoại quốc giữ độc quyền, thời chẳng những các nhà nghiệp chủ bị phá sản mà thôi, mà cả quốc dân ta cũng bị hại, không khác gì chuyện muối. Các quan tâm về điều ấy. Muốn giữ độc quyền, họ có nhiều thủ đoạn. Cách bắt dân tem như hai ba năm trước đã bàn đến, cách vẽ nhà que cho vay tiền trước để sau trừ cả hay trừ nước mắm như gần đây đã loan làm, đều là thủ đoạn độc quyền cả.

Cách chế tạo nước mắm theo lối cũ là một cách tốt. Bác sĩ Guillerin, hiện còn khảo cứu nước mắm, cũng công nhận như thế. Song tuy tốt rồi mà còn có thể tốt hơn. Muốn tốt hơn, phải nhờ khoa học. Bởi thế, trong cách làm nước mắm, cũng như trong cách dùng xác mắm, các nghiệp chủ đối với các nhà khảo cứu nên có cảm tình vậy.

Tài bút. — Tôi viết vừa xong bài này, đọc Quan-báo, thời thấy đạo luật 1er Août 1905 của nước Pháp về cách « ngăn cấm sự chế tạo và buôn bán những đồ ăn độc » đã thi hành khắp xứ Đông-dương từ ngày 11 octobre 1928. Đạo luật ấy không chỉ là nước mắm, vì ở Pháp không có nước mắm. Nhưng nước mắm là một đồ ăn; thế thời sự chế tạo và buôn bán nước mắm ấy cũng phải chiếu theo đạo luật ấy. Nếu như vậy thời nói về thế lệ của « vấn đề nước mắm, hiện nay nghị định ngày 23-11-1926 không thi hành nữa, mà từ Nam đến Bắc nước mắm sẽ phải « bị bắt » như trước!

T.-D. N.

### NÓI VỀ CÁCH LÀM THỊT (Tiếp theo)

Khám thịt. — Trâu, bò, ngựa, cừu, dê, muốn làm thịt thì phải đưa ra cơ ở ông Thú y khám đã. Còn lợn thường không phải khám trước. Lúc làm thịt xong ông Thú y lại khám lại một lần nữa; nếu không bệnh hoạn gì thì cho đóng dấu để đem bán.

Ở những thị to, thị lớn và thị nhỏ thường đóng dấu tím, còn thị trâu đóng dấu đỏ, bởi vì thường

## THẾ GIỚI THỜI ĐÀM

### TÌNH HÌNH KINH TẾ SAU CUỘC ĐẠI CHIẾN

Cuộc đại chiến phát sinh năm 1914, luôn bốn năm róng, đến năm 1918 mới thôi, đã giết chết mất 29.561.530 sinh mệnh, hủy hoại mất đến số vạn nghìn triệu tài sản, đã làm cho Âu châu đương cường thịnh thế kia mà biến thành cái tình trạng bệnh phu, cơ hồ khó lòng khôi phục.

Cái bệnh căn của kinh tế Âu-châu đại khái có sáu thứ:

- 1) Trái khoán chồng chất
- 2) Bạc giấy quá nhiều
- 3) Quan thuế tăng cao
- 4) « Liên minh » không hiệu lực
- 5) Đông Âu bực tuyệt
- 6) Bội khoản quá nặng.

Đương hồi chiến tranh, nước Nga, nước Hy Lạp, nước Ba-lan, nước Hô-ma-ni, nước Nam-tư-lạp-phu, cũng các nước Đan-căng và Ban-lích đều vay của Pháp đến 3.500 triệu bạc Mỹ; nước Tiệp-khắc, nước Ý đại lợi cũng nước Pháp đều vay của Anh đến 11.200 triệu bạc Mỹ. Nước Anh, nước Pháp cũng mấy nước khác, cả thảy là c in nước lợi vay của Mỹ đến 9625 triệu 700 ng' ln.

Những nước mắc nợ chỉ có hai cách để trả nợ là vay nợ mới mà trả nợ cũ, đó là biện pháp tạm thời hoặc tăng gia xuất-khẩu hoặc phát đại hải vận, do là biện pháp đích đáng hơn. Nhưng Âu-châu kinh khủng phệt tự bản, số nhiều nước vẫn kể tục vay ngoại trái luôn. Có nước lợi dụng sự cho vay để tăng gia xuất-khẩu được, nhưng kể mức nợ lại mắc nợ thêm, thành ra tài chính quốc tế đến phải không được bình quân, nhân thế mà những nước, cho vay rồi cũng phải có lúc sản nghiệp đình đốn. Sau cuộc chiến tranh, nước Mỹ đối với Âu châu, các nước Âu châu đối với nhau đều bày ra cái hiện tượng lén lén bên họ thì lợi bên kia, tén bên kia thì lợi bên họ, nước cho vay không thể bỏ hẳn học giảm bớt trái khoán, kết quả thành nước mắc nợ không thể không trả nợ lại đồng thời cũng không thể mua được đồ xuất-khẩu của nước cho vay. Trái khoán mà tích lũy như vậy thực là một đầu trở ngại cho kinh tế Âu châu.

Trong hồi chiến tranh nội trái các nước Âu châu cũng tăng lên nhiều lần, như nước Anh từ 700 triệu tăng lên đến 7000 triệu; nước Pháp từ 34000 triệu phát tăng lên đến 150.000 triệu;

thường người ta hay làm thịt trâu già, nên thịt đó không 161 bằng loại bò. Cả những thịt đã phải luộc rồi cũng phải đóng dấu đỏ. Làm như vậy để người mua khỏi lầm.

Chuyên chở thịt và bán thịt. — Khi đem thịt ở lò ra chợ, phải lấy vải trắng sạch trùm kín và còn lợn cho khỏi bụi. Thịt bò phải bỏ vào xe, đẩy nắp kín lại mà xe đi.

Cho bán thịt phải có lưới sắt giăng xung quanh, để khỏi có ruồi lảng và để bụi bặm khỏi dính vào thịt. Bán ghế cũng đã dùng bán thịt phải rõ sạch. Những thị bán không được bày ra chỗ nắng hoặc chỗ mưa.

Còn những người tới mua, không được vẩy tay vào thịt; mua bao nhiêu bao người ta cần cho bấy nhiêu.

(Còn nữa)  
Nguyễn-trọng-Trữ

# ANNAM LỊCH SỬ

## HÃY NÊN

# HÚT THUỐC LÁ

# JOB

nước Đức thì trừ bạc giấy và bởi khoản ra còn công trái trong nước cũng từ 5000 triệu mác tăng lên 140.000 triệu. Sau khi đình chiến, nhân phải trả công trái, các chính phủ muốn cứu tế quốc khổ phải phát hành bạc giấy thật nhiều. Năm 1921, Âu châu thành như một thế giới bạc giấy. Vì bạc giấy nhiều quá mà lòng tin dụng của nhân dân đối với bạc giấy mất hẳn, nên giá tiền hạ xuống quá thấp.

Bạc giấy quá nhiều, giá tiền hạ xuống như vậy thì số xuất khẩu phải tăng gia, nhưng sự thực lại không thế. Trước cuộc chiến tranh, lúa gạo nước Anh tiêu thụ ở nước Đức so với số sản xuất độ nhiều hơn. Trong khoảng hai nước Anh và Đức, số tiền và số xuất khẩu phần ba trong tổng số 1 tỷ và xuất của Anh đối với các xứ thực dân. Thành Bắc lan và Viên nơ là trung tâm của Thương nghiệp Âu châu. Sự quan hệ mậu dịch của liệt cường đối với nhau, đối với sự quan hệ kinh tế với các xứ thực dân và bán thực dân thì thịnh hơn nhiều. Thế nhưng sau cuộc chiến tranh, liệt cường lấy cơ bảo hộ thực nghiệp mà tăng gia quan thuế lên thực cao. Những quốc gia yếu mới thành lập, lại vì cảm tình quốc gia chủ nghĩa quá cực đoan nên cũng lấy quan thuế mà phá hoại mậu dịch tự do mậu dịch. Xem thế thì chính sách quan thuế của Âu châu sau chiến tranh, thực là như con làm quay to mà tự trời lấy mình vậy.

(Còn nữa)  
Vệ-thạch

## NHÂN - ĐÀM

### BÁT CÁ HAITAY

Bác Hàn kia con nhà quan, nhân thấy gần đây phong trào lớn xôn, quan trường thường bị nhạo báng mà các nhà Thủ khoa thường mãi, thì lâu cao cứu lữn, ở-tò ngang dọc, bọn thiếu niên cũng các tờ báo thì tán dương thực nghiệp, ca tụng ái quốc chí sĩ v.v. Bác ta xoay về đường thương mại lại nghĩ một cái ý tưởng muốn làm ông chí-sĩ. Cái hy vọng phức tạp đó, làm cho

Bác ta thêm hăng hái, nhưng không có một đầu là thương mại thì thiếu tư bản mà chí-sĩ thì sao... nên bác chưa tìm ra cách hành động. Một ngày nọ gặp một người nhà lái ngòi nói chuyện... Bác hết nhiên nghĩ được cách... nhân hỏi người kia rằng:

- Tôi có một cái hy vọng rất cao thượng mà chưa biết cách nào làm đạt mục đích được, ngài có thể giúp tôi được không?

- Tôi sẵn lòng lắm, hy vọng ngài là ai?

- Hy vọng của tôi là đặc biệt, khác hẳn người ta mà tôi đã suy xét kỹ càng là hợp tuổi lắm.

- Được, ngài cứ nói cho nghe đã.

- Tôi muốn được cái quyền lợi hơn quan trường mà không ai công kích, đương cái danh giá chí-sĩ mà không bị hiềm nghi hoặc phải khổ lụy như các ông... lại được cái lợi riêng như các nhà thầu khoán mà không mang một cái tên thầu khoán. Như vậy thì cách làm thế nào? ngài chỉ giúp cho.

- Hy vọng của ngài thật cao thượng nhỉ! Tôi thật chưa thấy ai có cái hy vọng vĩ đại như thế. Nhưng ngài cũng đã định cái phương châm hạ thủ làm thế nào chưa?

- Có chứ, nhưng tôi muốn tham lượm ý kiến và cần ngài giúp cho một việc.

- Giúp việc gì, ngài cứ nói.

- Nhờ ngài cử động trên tờ báo.

- Được, nhưng hy vọng ngài thì rộng mà tờ báo hẹp quá, ngài phải nghĩ lại cho tóm tắt và tôi có một cách rất hợp thời mà không rõ ngài có hợp ý không.

- Cách gì xin ngài cho biết.

- Cứ theo cái hy vọng của ngài thì chỉ có ra làm Nhân dân đại biểu là đạt mục đích được chứ gì.

Bác Hàn cả cười nói to rằng:

Người xưa có nói « Anh hùng sở kiến lược đồng » là phải, chính ý tôi cũng vậy thôi, xin ngài cử động cho.

- Vâng tôi xin giúp ngài.

- Cảm ơn

Hay chuyện

## VIỆC TRONG NƯỚC

### TRUNG-KY HUỆ

Một tờ thông sứ của quan Học chánh trường (Độc ở trường Quốc học ngày 25-11-1928)

Quan học chánh trường Trung-kỳ thông sứ cho các ông hiệu trưởng trường cao đẳng tiểu học và các trường kiêm bị ở các tỉnh rằng:

Tôi xin nhắc các ông phải chú ý về việc thi hành tờ thông sứ số 251 ra ngày 16-4-1927, của quan kiêm sứ Trung-kỳ, tờ thông sứ ấy nói rõ rằng người học sinh nào (hiện từng học ở trường kiêm bị tỉnh lý), nếu ở làng hoặc ở tổng họ có trường học đủ lớp thì nên cho họ nghỉ về trường ấy mà học cho được gần gũi cha mẹ. Các ông đều đó các ông phải chú ý thi hành luôn.

Tờ thông sứ ấy lại nói: ở các thành thị lớn, nếu người học sinh ở ngoài trường (externes) nếu không có cha mẹ ở gần thì phải trọ ở nhà các người bảo lãnh có danh vọng và nghiêm chỉnh, người bảo lãnh đó phải có quan công sứ P.nạp thừa nhận cho mới được.

Các ông phải lập một quyển danh sách những người chịu trách nhiệm về hành hạnh cử chỉ của học sinh lúc ở ngoài trường. Các ông cũng nên giao thiệp với họ cho làm (đồng) như gia đình về nhà họ.

Tôi được biết rằng người học sinh ở ngoài trường lấy cơ là để học hành chung với nhau rồi thương tự lập lại mà bán chính trị và đọc những sách hoặc báo không can thiệp gì đến sự giáo dục; nhân đó, một tháng « bé con » nào nói năng bất thiệp, nóng nảy hơn người, muốn lên mặt trường thành, đóng vai anh kiết, đứng lên diễn giảng những vấn đề mà nó không hiểu gì cả, thẳng thừng hoặc có người nào đến chơi thấy có anh em đồng bên phó trương những lời huỷ hoại hoặc động gieo nổi bất bình.

Các ông nên làm thế nào để ngăn cấm những hội bè quần tụ ấy đi! chứ nếu để học sinh phần khởi nhiệt

làm thì tất vào trường không tuân theo qui củ, gây nên những tai vạ rất đáng tiếc đó (việc ấy chúng ta đã từng kinh nghiệm). Ở trên thế giới không có thanh niên nước nào mà dễ vì tánh tự do sinh ra du đảng phóng túng như thế, bỏ quên cả nghĩa vụ mình rồi tùy ý sở thích mình muốn làm gì thì làm.

Vậy tôi xin các ông phải xét các điều ấy cho, các ông chịu phiên thỉnh thoảng đi dạo phố một lần thì được. Học sinh ở ngoài trường tự lập học chuồng, đầu ở chỗ nào cũng vậy (thật là vô nghĩa lý). Hết giờ học ở trường, thì về nhà cha mẹ hoặc nhà người bảo lãnh có quan công sứ thừa nhận (người khác không được) rồi đó mặc sức mà nghỉ ngơi, mà học hành, mà chơi đùa. ĐÓ LÀ CÁI THÔNG LỆ Ở CÁC NƯỚC VĂN MINH.

Nếu các ông bắt được học sinh trường các ông tự lập ở ngoài, các ông phải lập tức báo quan công sứ Pháp hoặc các quan địa phương trước hết các ông hãy nhắc những qui pháp trên này cho học trò biết nếu họ không chịu vâng lời thì sẽ bị đuổi, khi ấy không trách vào ai được.

Các ông cũng nên nhớ lại tờ thông sứ của tôi ra ngày 12-1-28 nói về nghĩa vụ học sinh nữa.

Lời phê bình bị tòa kiểm duyệt bỏ

### Thanh-Sơn NGHỆ-AN ANH-SƠN

#### Đánh nhau thành đám kiện

Làng Lưu-mỹ cây ruộng gần-canh ở địa phận Nam-sơn rất nhiều; đến mùa lúa chín thì làng Lưu-mỹ phải nộp lúa canh cho làng Nam-sơn rồi mới được gặt. Mùa này không biết làm sao mà làng Lưu-mỹ chưa nộp lúa canh cho làng Nam-sơn mà đã đến gặt lúa.

Làng Nam-sơn giữ không cho Lưu-mỹ gặt, hễ Lưu-mỹ gặt được bao nhiêu thì Nam-sơn gánh về đình làng Nam-sơn chôn đống ấy, dân hai làng liền đánh nhau. Nam-sơn thế có, (làng Nam-sơn dân chẳng được mấy người, còn Lưu-mỹ thì dân trừ một làng) bị Lưu-mỹ đánh cho một trận rất dữ, kết quả bên Nam-sơn phải 5 người bị thương. Nam-sơn đi báo phủ, quan phủ sai thầy để lại tên là Nguyễn-VI đến khám.

Dân Nam-sơn don rước thầy về, tướng thầy ra tay tế độ, ngũ đầu thầy về làng bắt làng ứng chực 3 ngày 3 đêm, rượu cơ sinh puach, chơi vui đủ sức, còn mấy người bị thương nằm trên ở ngoài đống thầy không ngó đến!

Dân làng kêu với thầy xin thầy khám xử, mà thầy cứ điem uh.ên!! Đến đêm thứ tư, thầy kêu gọi báo lý làng Nam-sơn mà báo rằng: « Các ông muốn cho làng Lưu-mỹ bị xử, thì phải mất tiền mới được »

Hào lý kêu nài mỗi chực được một số nhỏ nhỏ, còn nữa xin khất thầy. Nhưng thầy bắt làm khổ trại ngày tháng lên, mà trong khổ thì thầy bắt phải nói là vay để nộp thuế vụ tháng năm năm nay. Thầy lấy tiền lấy khổ đầu đó rồi, thầy bèn xử: Người bị thương thì Nam-sơn phải gánh đi nhà thương, (hiện bây giờ còn hai người rất nặng nằm ở nhà thương phủ An) còn lúa của Lưu-mỹ gặt ra mà Nam-sơn đem về đó thì Nam-sơn phải gánh sang giả lại cho làng Lưu-mỹ!!

(Vi sao mà thầy lại xử thế? Chắc độc giả chẳng lạ gì, bọn hào lý Lưu-mỹ lóit thầy nhiều hơn).

Oan khổ cho làng Nam-sơn chưa! người đã ốm đôn, lại thêm mất của, mà lúa canh đều mất cả, là ra thì làng Lưu-mỹ phải đền cho Nam-sơn mới phải, mà chỉ vì hào lý Nam-sơn ngu dại, mà mắc lừa đó thôi, nhưng hào lý Nam-sơn dại thì hào lý phải chịu riêng, thế mà hào lý còn bắt dân chịu giùm nữa. Vậy nên dân không phục tình mà đã đầu đơn ở tỉnh và ở tòa sứ Vinh để kêu nài về việc ấy. Đầu đơn đã gần một tuần lễ mà chưa thấy đôi hồi gì cả. Việc này còn đợi xem quan trên xử ra thế nào.

Minh Bạch

### QUẢNG-NAM

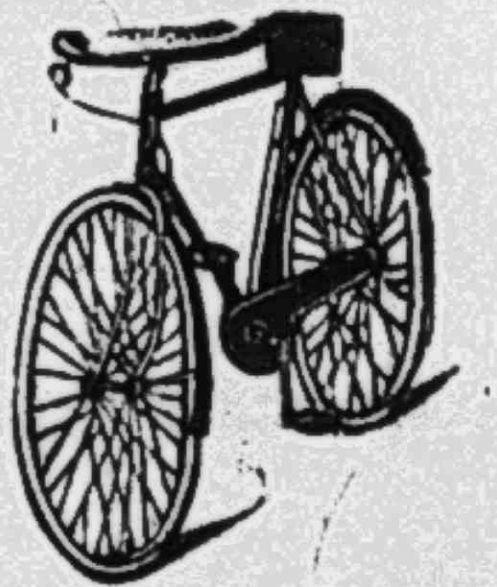
(DUY-XUYEN)

Vi sao giấy lão nhiều kẻ phát người không?

Lý trưởng làng Mậu-hòa là Nguyễn-thanh-Lương, năm nay nhà nước có sức lệnh giấy ông lão (lão nhiều) đã hơn bốn tháng nay mà lý trưởng không chịu phát. Cứ lệnh giấy về, lý trưởng bà con, thân thích mà đưa, các ông lão khác đến hỏi, thì nói rằng: « làng mình hơn 100 ông lão, mà quan chỉ phát có bốn chục, không biết đưa ai nhận thực, ai nhận sau, để làm đơn kêu quan phát thêm rồi, tôi sẽ đưa; ai ngờ bề ông lão nào có đem chè rượu và bá dấm đến thì lý trưởng phát giấy cho ngay.

Khèo kiếm cách bóc lột của dân, vì thói bóc lột ấy mà đã tám năm nay không bầu được lý trưởng, vậy.

Xe đạp « LE-COQ » chỉ bán có 28\$00 một



Cycle: HỒNG-BANG và LẠC-LONG 30S Bảo - hành 2 năm. Gửi ngay 5 xu timbre về lấy mẫu xe. Maison TRUC-THANH 59bis, Place Neyret. - HANOI Cần dùng đại lý các tỉnh.

### QUÍ KHÁCH RA CHƠI HỘI CHỢ HANOI NÊN ĐẾN

## VIỆT-NAM HOTEL

38, Phố Hàng Bông, Hanoi - Téléphone 433.

Việt-Nam Hotel là một hiệu của người Việt Nam mới mở, có bàn đủ cơm Tây, cơm Tàu, cơm Annam. Bếp nấu rất tinh khiết, bởi hầu hết là pháp. Thường thường có các món ăn rừng, món ăn hồ suối. Lại có phòng riêng ngời ăn rất tiện. Thứ năm, thứ bảy và chủ nhật có đêm ca rất hay. Mỗi buổi sáng lại có các thức cháo nóng ấm để mời khách. Hai giờ chiều chủ nhật nào cũng có bán nước trà và bánh ngọt mới-bếp theo kiểu nhà người Âu-là lịch sự hay dùng.

## CÁI NGHĨA ĐỜI NGƯỜI (XÃ-HỘI TIÊU-HUYẾT)

Tác-giả: MARCELLE TINAYRE Dịch-giả: HOA-TRUNG

CHƯƠNG HẠM LÂM (tiếp theo) - Quyển sách ấy nên đọc lắm... Kia, ông Ang-toan cũng đi với ông Ganil vào kia kia. Ông Ganil là người nhiều tuổi hơn mà có óc bội tình đay. Ông ta có chán Hán làm à? - Vâng. Khi ấy không khí nóng lắm; tôi đã lướt mắt đi nhìn. Ang-toan đã treo lên đèn dầu rồi. Trong bóng đèn sáng chói, tôi nhìn nét mặt cứng cõi của chàng, hình như mới mấy tháng trời mà vì lao lực đã già đi đến mấy năm vậy. Chàng ngồi trước một cái bàn nhỏ để viết. Đèn điện sáng chói, ông Ganil có lòng hiếu kỳ đến dự cuộc và nhắc lại cái sinh bình - thì ở của

ông, lời nói rất tự nhiên. Tiếp đó chàng kể lại lai lịch những cuộc diễn thuyết của chàng, những nỗi khổ khăn phải trải qua thế nào, những mối cảm tình đã gây nên thế nào, cùng những người đồng chí lần lữa hình thế nào. Nói xong mấy lời phải đoạn ấy, chàng dờ những giấy mà để trước mặt rồi đọc một khúc âm nhạc của Bét-tô-ven. Chàng dùng những lời rất giản dị rõ ràng để bày tỏ hết cái đức sắc của khúc nhạc ấy. Bà Sô-ven đàn đàn lời phổ diễn hết cả tình thần của khúc nhạc êm đềm, nào ngọt, mỹ lệ, thanh cao, thật cả các hạng tình giả ai cũng có thể cảm xúc được.

Cứ mỗi mục trong chương trình thì lại cử hành theo cách ấy. Ngoài những bài nhạc ra lại có đọc những bài văn, bài thơ, và bài kịch có giá trị đặc biệt. Những đàn bà khen ngợi nhất là khi đọc những bài trong văn lớp của Gô-lô và Sô-binh. Nhưng khi ông Ganil đứng lên để đọc một bài thì ông ta cũng có trong phòng

đều đồng tình vỗ tay hoan nghênh cả. Ông ta bước lên diễn đàn và tỏ thái độ vui vẻ.

Trước hết ông cầm ơn công chúng một cách rất cảm động, sau ông bày tỏ cái mối lo lắng và vui vẻ của được thấy các nhà mỹ thuật và dân chúng có cái khuynh hướng liếp cận với nhau như vậy. Ông tỏ lời khâm phục nhà nhân đạo đã để xuống việc này, nói rằng những bạn văn-sĩ và chánh-trị thông tục có thể không hiểu đến sự-nghiệp ấy, mà những nhà có nhiệt tâm thì không thể không khâm phục và tán thưởng. Làm cho dân chúng hiểu được cái mỹ lệ thiên-nhiên, thực là một sự nghiệp công chính vậy. «... Thừa các bà, các ông, tôi không thể quên lời mà bày tỏ hết cái lòng vui vẻ và hy vọng của tôi khi sẽ từ giờ cuộc này: tôi đã thấy rõ mỹ thuật cùng sinh hoạt liếp hợp với nhau, những tình thân tri tuệ của người ta đoàn kết với nhau để dự bị cuộc liếp hợp và đoàn kết cả nhân loại sau này, gây nên một cái cảnh trường xuân cực lạc.»

Khi tan cuộc, tôi bỏ lướt một xuống rồi lên ra trước hội. Ngoài đường vừa tối vừa vắng vẻ, làm cho tôi phải rùng mình. Tôi gọi xe bảo chở tôi về nhà.

Tôi thay đồ xong, liền chạy xuống tầng dưới mở cửa thư viện mà đã lâu nay tôi không đi chân đến. Một luồng gió lạnh ở trong thổi ra làm tôi lạnh run và đưa heo hải hai ngọn lửa cái đèn nền tôi cầm để soi đường.

Tôi đi đến xuống bàn và thấy những bóng đèn ngọn đèn chiếu vào tường rất là kỳ quái. Trên đó treo, tượng nữ thần Ba-lát vẫn còn đứng ngang mái tóc tôi mà suy tưởng: Quang cảnh trong phòng khi ấy tôi xem chừng như mới mở lạ làng. Mồ hôi tự nhiên toát ra trên trán tôi nhưng tức thì tôi quyết phải vững vàng chỉ khi. Tôi chấp hai tay lại và khẩn rằng:

« Bác ơi, nếu linh hồn của bác còn phưởng phất chốn này, nếu linh thần của bác có thể cùng tình thần

của bác mà hiệp lại, mà nếu tình thần của người ta có cùng xu hướng mà tiêu một, thì trong thời khắc này, cháu cũng có thể lấy cái ái tình huyền diệu mà phục hoạt cái tinh thần của bác lại được.

« Lúc này chính là lúc quyết định của đời cháu, cái lúc mà cháu sợ hãi vô cùng, mà bác đã từng nói trước cho cháu trong những khi bác dạy cho cháu biết cái ý nghĩa cuộc đời và cái nguyên tắc ái tình vậy. Những buổi hoàng hôn ở chốn thôn quê và những buổi rạng đông ở nơi thành thị, mà cháu hẹn ước với vị anh hùng mà bác thường tin cho cháu những buổi ấy cháu mới hề thấy qua cái nguyên tắc ái tình thôi.

« Vị anh hùng ấy, từ khi cháu còn nhỏ mà bác dạy cháu học sách Bơ-luy tức ở trong vườn thì bác đã tưởng tượng đến rồi. Bác mà huấn luyện cho cháu thành tri thức, cương nghị, và thanh khiết là cũng cố để dành cháu cho vị anh hùng ấy. Ngày giờ vị anh hùng ấy đã đến hay chưa.

« Bác ơi, vị anh hùng ấy cháu đã gặp rồi. Đầu tiên, cháu nhận làm một gã bi phu xuất nửa cháu đã bước vào con đường trái hẳn, nhưng cháu vẫn con đường trái hẳn, nhưng cháu vẫn con đường trái hẳn, cháu lại trở lại với người mà chính bác vẫn mong cho cháu, với người nghèo khổ thanh bạch, người là không ai biết đến, mà tự mình đã gây cho mình một cuộc sinh hoạt như vị anh hùng. « Khi cháu mới gặp người ấy thì cháu sợ chứ chưa biết gì, nhưng ở giữa đám đông người, cháu vẫn cảm giác cái cảnh có lịch của cháu ở giữa đám đông tình, cháu mới thấy rõ cái mỹ lệ, cái vĩ đại và mạnh liệt của người, thế là cái nguyên vọng của bác đã thành: cháu vì khâm phục người mà sinh ra ái tình vậy.

« Trong cảnh vắng vẻ tiếng gì vang vọng thế? Trước ngọn đèn có hơi gì thoảng qua đây? Có phải hân bác đó chăng? bác ơi, trên cảnh cực lạc bác hãy phủ hộ cho cháu; lúc này là lúc cháu chính đã tình con mà mộng hai mươi năm mà bước vào cuộc đời với người chung tình vậy. (Còn nữa)

xia quao trên xet xem trong lang ky co bao nhieu ong lao, ma phat giay cho du so, keo ma doi nay, khong luon trang bay lao, he khong co cai hua ho than ay, ma di ra ngay duong thi hi bat ngay.

Việc xet so ong lao trong lang co kho khong? De lam, den như thư ong lao tron bo tai kia ma quan con xet đưoc thi thừ ong lao co đưc co thi này co kho gi ma khong xet đưoc, ong nao ong này, sừ sừ ra đó, có chày duong giời?

Thái-hinh

QUANG-NGAI (NGAI-HAN)

Trông thấy mà đau

Làng Phan Khương, tỉnh Hải Hưng của huyện Ngai-hanh, ở về tả ngạn sông Vệ, diện thổ cũng ít nhân số không nhiều cho lắm, nhưng cũng là một làng trong đàng trong làng thôn.

Đời Thành-thái khởi đầu bị lũ, đầu tiên còn ít sau mỗi năm mới lũ một, trong 5, 6 năm thì đã hết nữa. Nhà cửa, mà mồ; ruộng vườn, đất cát đều theo dòng nước chảy xuôi.

Nhưng có hồi đầu xa, lại bồi vào địa phận làng Đại lộc, ở về hữu ngạn sông Vệ. Đến đời Dny-tân, thì hào cựu làng Phú-khuông, theo đầu đất bồi đem dân qua trồng trọt, hương lý làng Đại-lộc đem dân ra cản trở. Hai bên xung đột, dân Phú khương chết mất một người.

Không biết vì sao mà quan trên xử hào cựu làng Phú khương bị tù, i ế chung thân, người 9 năm.

Lần lần mỗi năm mới lũ, nhân dân thấy thế, kể đi xừ này, người đến xư nọ, kiếm kế sinh nhai, hiện nay chỉ còn những người già tu khà khà, nhờ từ thương quê, là còn lưu liên lại đàng đời ba cái nhà xư xác đó thôi.

Làng Phú khương hiện nay người tan của hết, ngân cò kèn chẳng thiếu trời, đành phải ngậm hơi nín tiếng mà chờ ngày liêu diệt. Thương thay.

Cam tuyên lai choy

Sanh sự kiem an

Ngày 30 tháng chín ta, ở làng Đông-xuân, phó Toán có ông bác chết, mới coi đất chôn về địa phận làng An-ba, có đem lễ đến trình làng An-ba, xin chôn. Trong làng đó có tên hương bộ Tiên, và tên lý trưởng Đàm, doi An-ba bác và lễ trình thảo bước phải cung heo mới chịu chôn. Phó Toán biết việc không xong, bèn coi đất về địa phận làng Thuận yên, chôn cất cho xong.

Thả là các bác hương lý đó lòng ăm! Cái thời xừ mấy bác hương lý ở thôn quê, thường nhân lúc ai người có việc mà co xach như thế, thả là cái thói de tiện. Nhưng ta có phải làng An-ba ma thôi đau?

Vân-nam lai cáo.

BINH-DINH (QUI-NHON)

Pláp-việt học xá

Ở Qui-nhon có cố đạo Maheu lập nhà Pháp-Việt học xá (Cercle d'Etudes franco-annamites). Nơi đàng thế nào chưa rõ, song cứ hình thức bề ngoài thì Pháp-việt học xá là chỗ diễn thuyết.

Ngày 10 Novembre, đã làm lễ lạc thành.

Tối 24 Novembre, ông Docteur Le Moine diễn thuyết nói về bệnh ho lao.

Tối 1er Decembre ông Nguyễn-Vỹ dạy tại trường cao đẳng tiểu học (Qui-nhon) diễn thuyết nói về gia đình giáo dục.

Hồi-Cai

L. T. S. - Pháp-Việt học xá! Pháp-Việt học xá! Không biết nội dung của Pháp-Việt học xá như thế nào! Nhưng cứ xem bốn chữ tên thì ta cũng có thể nói rằng

NINH-THUAN (PHAN-RANG)

Muà bấp mắt rời

Thương hại cho mấy làng về đồng Mỹ trường trong hạt Phan-rang, từ làng Khanh-hội Tri-thủy trở-xuống, năm nào cũng chỉ nhờ một mùa bấp và một mùa ruộng, nào là sấm ăn, sấm mặc, sừ thuốc cũng tương cây có bao nhiêu do mà thôi. Từ đầu tháng tám Âm-lịch, có một vài ngày mưa lớn, bọn nông phu rộn rục bắt trâu bò, kê cây người bừa, kê gieo người tria, làm cò kíp mùa. Nếu khi bấp lên khô mặt đất độ nam tặc tây cây là xanh um, ai trông thấy cũng trầm trồ, chắc mùa này trung bấp lấp thì gả lúa phải hay đi.

Hược qua tuang chín trời lằng chằng chằng, làm cho cây khô la heo, đến nay đã qua tháng mười ma cũng chưa thấy một mưa nào cả. Thế là mùa bấp đã mất rồi, ma cũng gần lượng cuộng sang mùa mưa nữa. Hiện bấp giờ có nhiều chủ ruộng đã hết nước, nên cây lúa bị úng úp úa vàng, chun biết sau này mùa ruộng sẽ ra thế nào?

Mùa màng như thế ma

Tr. d. Ng

BẮC-KY HẢI-PHONG

CON ĐƯƠNG TIÊN BỘ

Nếu các ngài đại và tuyền điện thoại trong nhà thì ngày nào cũng cư người nhà mà nghe đưoc các đưc lời nhạc tây nam và những tin tức xư công trong Thế-giới. Vô tuyền điện thoại tức là tiền bộ ở nước Pháp, ở Âu châu và khắp cả Thế-giới, hàng triệu người đặt vô tuyền điện thoại ở trong nhà. Chỉ có ông Dương là con chm hước sau người mà thôi.

Vì thế, hồi Redo Indochine mới đặt vô-tuyền điện-thoại ở Đông-dương Vô-tuyền điện thoại là một việc cứu sự lợi ích cho xã hội.

Ở Thế-giới ngày nay thì vô-tuyền điện-thoại là một vật cần yếu.

Đúng vô tuyền điện-thoại trong việc giáo dục rất có hiệu quả. Tôi còn cũng thế, vô tuyền điện-thoại cũng hiểu cho các ngài một cuộc tiên thiên vô hại.

Các ngài đưoc coi thủ cựu, các ngài nên đặt vô-tuyền điện-thoại trong nhà, thả là sự sẽ đến làm cho gia đình các ngài đưoc vui vẻ.

Các ngài nên viết thư cho hội Radio-Indochine, ở đường Paul-Bert Hải-phòng, hỏi kỹ sẽ vì lòng trả lời các ngài. Giá đặt vô tuyền điện-thoại có nhiều hàng, nhà nào cũng đặt đưoc cả.

Trong hội Đông-dương, bất kỳ chủ nào, hội Radio-Indochine cũng có thể phái người đến nhà để đặt vô-tuyền điện-thoại. Máy đặt rất công phu, không khi nào hỏng.

RADIO-INDOCHINE

NAM-KY SAIGON

Mật thám giả bị bắt

Hôm 27 Novembre, một người mật thám đang đứng nói chuyện với người bạn trong tiệm thuốc phiện ở đường Paul Blanchy, bỗng có một người Bắc-kỳ đi vào, xưng rằng ông thuộc địa bộ đồng trường mới ký giấy bõ y làm kiểm tra mật thám theo ngạch tây ở Mỹ-tu.

Người mật thám thật hỏi giấy thì người kia k' ông có gì cả, liền bị bắt điệu về bốp.

(Impartial)

POU-NŨ ĐIEN-DÀN

ÔNG CHỒNG TỐT NHỊN

Trong thời đại sinh tồn cạnh tranh, ưu thắng liệt bại này kẻ đã thua thì cứ bị người mạnh ý sức hiệp đáp mãi, nay đặt thêm luật lệ này, mai bày ra phép tắc kia. Lý đạo đức cần mà phỉn phờ người, lấy luân lý giả mà loe loet chúng. Ấy, bản đến giai cấp trong xã hội thì phần nhiều nước nào cũng thế. Còn nói đến phái nam phe nữ cũng chẳng khác gì. Tao hóa sinh ra loài người vốn là bình đẳng. Chẳng qua vì đàn ông cây sức khoẻ mà áp lực đàn bà, hạn chế đàn bà vào phạm vi gia đình, rồi cứ lần lượt đặt thêm những điều ngăn cấm gả đi đem cái thuyết làm tông cơ mà thôi so, làm cho đàn bà mất cá tự cách tư lập, ngoài phần sự nôi cơm trách ca không biết đến gì cả. Ma cũng không đưoc biết đến gì cả. Ma cũng không đưoc biết đến gì cả. Ma cũng không đưoc biết đến gì cả. Ma cũng không đưoc biết đến gì cả.

Thế mà người vợ ở nhà biết đưc trai về nhà, đem lời khuyên can thì xã hội cho là Hà-dông-sư-tử; vậy thì có công bình hay không? Các ông à chơi hoang đàng như thế, mà xã hội còn dung túng, bình vực, trách nhò các bà không cảm tức, cảm tức ma không có quyền cản trở thì phải nói cho lui thôi, ấy là lẽ tất nhiên vậy.

Hà-thành ngo-báo số 156 ra ngày 13 Novembre về mục thời sự Nam-dịnh có bài «Ông chồng tốt nhin». Người vợ bắt đưoc chồng đang chơi bời ở xóm Bình-khang, vì tức giận quá mà sinh ra xung đột. Ông chồng biết lỗi, cúi mặt làm thinh. Thế mà ông Láng-giềng nào đó, rở câu chuyện, đã không bắt lỗi ông Kh. lại còn chế nhạo bà vợ. Thút ông đã vì hạn đồng hồi đồng thu ền mà bán rẽ chân lý đi rồi!

Ông Láng-giềng ơi! Giả sử ông gặp phải người vợ không chính chuyên như bà Kh. gặp phải ông giềng hoang đàng, thì ông xử trí thế nào? Ông sẽ găm thét cho vợ chừa đi hay là ngoảnh mặt làm thinh? Tôi dám chắc rằng ông sẽ độc ác hơn nữa, là ông trừng trị vợ ông một cách rất nghiêm khắc vậy!

Tôi nói thế chẳng ông sẽ nói rằng thế đã có pháp luật trừng phạt. Pháp luật ấy do ai đặt ra? Ông thử cho chí em chúng tôi biết. Nếu do một ông thành nào đó thì ông ấy cũng không phải là thành vì không hiểu rằng: «Người sinh ở đời ai cũng đưoc hưởng quyền lợi như nhau cả; trai cũng người, gái cũng người, giàu cũng người, nghèo cũng người, chỉ vì cách tổ chức xã hội không mỹ mãn mới sinh ra giai cấp đó thôi».

N. M.

TRÍCH LỤC CÁC BÁO SAU KÝ HỘI ĐỒNG QUẢN HẠT NAM-KY. BÀN QU A VỀ MỸ ĐIỀU THỈNH CẦU

Trong những điều thỉnh cầu của Hội-dồng Quản-hạt vừa rồi, lại có hai điều này: I - Về quyền lợi của công nhân. II - Về quyền lợi của công nhân. III - Về quyền lợi của công nhân.

Xin thường năm trước kỳ nhóm Hội-dồng, Chánh-phủ phải gọi đến cho các nhà báo bản dự thảo của số dự-toán và mấy tờ bầm tờ trình quan hệ về các vấn đề thảo-luận ở Hội-dồng.

2 - Xin sửa đổi cách tuyên-cử cai-lòng và bang-biện. Theo ý chúng tôi, hai điều thỉnh cầu vừa kể ra trên đó cũng đều là chánh đáng cả.

1 - Nguyên thuở giờ kỳ nhóm Hội-dồng Quản-hạt thường niên nào cũng vậy, chánh-phủ không hề cho các báo biết trước bản dự-thảo của số dự-toán, là miếng cốt-yếu của mỗi kỳ hội-dồng: cá đến mấy tờ bầm tờ trình có quan-hệ đặc-biệt về các vấn-đề thảo-luận ở Hội-dồng cũng vậy, các báo không hề tiếp đưoc chánh phủ lời đến cho một mảnh nào cả. Chỉ hôm nào có nhóm hội-dồng thì chánh-phủ mới đưa đến cho mỗi nhà báo 1 cái chương trình về phiên nhóm bữa ấy ma thôi. (ordre du jour) chương trình danh mây một cách rất lèm nhèm, thường không thể đưoc nói.

Bởi thế, các nhà viết báo vì bầm-phận mà đến dự thỉnh các cuộc thảo-luận ở Hội-dồng, thường khi có nhiều vấn-đề minh đã không thấy giấy tờ, không hiểu manh mối nó ra làm sao, thì ý-kiến của mình đối với mấy vấn đề ấy cũng đành chịu phân-vấn, chơ không biết thế nào là phải quấy. Bên Pháp, ở bộ nào cũng vậy, người ta đều có đặt một số « Báo-giới hiện-sự ». Mỗi khi viết bài nghị-luận về những vấn-đề có quan-hệ đến quốc-chánh, các nhà viết báo cứ đến đó mà tra-cứu, hoặc tìm kiếm giấy nọ giấy kia, hoặc dò hỏi việc này việc khác.

Ấy là một cái bầm-phận của Chánh-phủ, vì chánh-phủ đối với các nhà ngôn-luận vẫn có cái bầm-phận phải mặc bảo những điều các nhà ngôn luận cần biết đặng mà mặc bảo lại cho quốc nhân.

Cái bầm-phận mặc bảo ấy, chánh-phủ Nam-kỳ ta thường giữ như không thèm quan tâm đến. Bởi với những vấn đề đem ra thảo-luận ở giữa nghị-viện còn con của xừ này, là Hội-dồng quản-hạt kia, các nhà ngôn-luận ai biết thì biết, không biết thì thôi, chánh-phủ không tưởng rằng cần phải mặc công giới cho đưc lòng, cũng phải có những giấy tờ có quan-hệ về những vấn-đề quan hệ chung cho nhân dân bầm-xử.

Nếu các ông nghị-viên là đại-biểu cho Nhân-dân, có quyền đưoc xem xét bản dự-thảo của số dự-toán thường-niên trước khi đem ra mà bàn-luận ở giữa Hội, thì chúng tôi yêu-cầu rằng các nhà viết báo là đại-biểu cho đưc-luận, cũng phải có quyền đưoc thấy rõ bản dự-thảo của số dự-toán Nam-kỳ trước khi ghé lại Hội-dồng Quản-hạt mà dự-thính.

Thấy người ta không biết kinh nê quyền-lợi nhà-nghề của chúng tôi, vừa rồi các ông nghị-viên Quản-hạt đã đứng lên vì chúng tôi mà đòi giám cái quyền lợi ấy, chúng tôi xin cảm ơn mấy ông nghị-viên Quản-hạt.

Hiế ngày nào chánh-phủ chưa chịu làm theo điều thỉnh-cầu ấy của Hội-dồng Quản-hạt, thì ngày ấy c ông tôi cứ coi như rằng chánh-phủ chưa làm hết cái bầm-phận mặc bảo của mình đối với các nhà ngôn luận. Mà hễ chánh-phủ không chịu làm hết cái bầm-phận mặc bảo ấy, thì chúng tôi la lớn lên rằng: « Cái chánh-phủ như thế, quả thật là một cái chánh-phủ k' ông thêm đềm xia gì lời đưc luận. Đổng pháp thời báo 29 Novembre

L. T. S. Ấy là nói về Nam kỳ chứ Trung-kỳ chỉ đưoc dự thỉnh ngày khai bõ và bõ-mạc mà thôi, còn các ngày hội-nghị thì chỉ nghị-viên và chính phủ bầm với nhau.

VIỆC THÈ GIỚI

A-DONG TAU

Giải tán các học sinh liên hiệp hội - Báo Trung ương chấp hành của Quốc dân đảng định các cuộc vận động của bọn thanh niên và giải tán các học sinh liên hiệp hội.

Tướng giới Thạch đối với Quốc dân đảng - Tướng giới-Thạch đã cử đại biểu đi các chi bộ của Quốc dân đảng để làm cho thế lực đàng đưoc bầm cuối.

Tướng muốn rằng trong đàng không của ta bẻ nư phải kia. Các cuộc giao thiệp của ban trung ương cũng với các (club) bở đưc quyền hạn nhất định. Thinh bở nào, không muốn thừa nhận một điều gì của ban Trung-ương đưc nghị thì lập tức phải phản kháng theo nưc qui tắc của đàng.

Tướng nói: Tôi là chủ tịch Quốc dân đảng, tôi không muốn som thấy trong đàng có những cuộc phản rế đưc cho bọn công-sân thừa cơ mà hoạt đổng.

Người Nhật ở Mãn châu - Co tin ở Bắc-binh về nơi rằng, các nhà buôn Nhật đã tổ chức một liên hiệp hội buôn dịch là mua đất ở Mãn-châu.

Hội bài Nhật ở Bắc-binh đã đặt tình cảnh ở các cửa đưc kiểm sát hàng hóa ra vào Các hóa vật của Nhật thì đều theo giá hàng mà đánh thuế thuế 50 phần trăm. Ngoài ra lại khuyến khích các người Trung-hoa làm thuê cho người Nhật đình công.

Việc Trung Anh giao thiệp. Luân đôn 27 Novembre. - Khi ở Hạ-nghị viện nước Anh hỏi về ý kiến của chính phủ Anh đối với việc thừa nhận chính phủ Quốc-dân Trung-hoa thế nào thì M. Lyster Lampson là thư-tướng bộ ngoại giao có đáp rằng hiện nước Anh đưoc điều đình với Trung-hoa về các thế lệ quan thuế và ông mong rằng cuộc điều đình đó sẽ có kết quả mỹ mãn rồi nhân đây nước Anh sẽ thừa nhận chính phủ Quốc dân Trung-hoa.

M. Lampson lại nói rằng: cuộc điều đình hiện chưa đến kỳ kết liễu nên chưa thể công bố việc phát biểu hiệp ước đưoc.

Đại tá Bauer lời Thượng-hải. Thượng-hải, 27 Novembre - Đại tá Bauer là người thông giúp việc cho Ludendorff tại bộ Tổng tham mưu các đạo quân nước Đức, đưoc cử làm quân sự cố vấn cho chính phủ Nam-kinh đã lời Thượng-hải.

(T. N. D. B)

(Tin ngày 1 tháng 12)

Trung với Bỉ. - Bộ Ngoại giao Trung-hoa đã công bố nguyên văn bản hiệp ước của nước Bỉ ký ngày 22 tháng 11 với Trung-hoa để thừa nhận quan thuế tự trị và thả tiền trị ngoại pháp quyền bắt đầu từ ngày 1 tháng năm 1930, nếu các cường quốc khác cũng chịu làm như thế.

Trung với Pháp. - Ông Martel, Đại sứ Pháp ở Bắc-binh, cùng với ông Casselle, ông Saussules, và ông Ostrogor, đã đưc xe lửa riêng xuống Nam-kinh sớm nay. Ngày nay định có cuộc đàm phán đầu tiên với Vương-chính Đính.

Tin về ông Albert Thomas - ông Albert Thomas đến thứ 6 sẽ từ Nam-kinh qua Thượng-hải, ông đã tiếp chuyện với nhiều yếu nhân Trung-hoa, như các

Ấy viên của bọn Chấp hành ủy viên hội, các Bộ trưởng, nhất là với Phòng ngọc Trương.

NHẬT

(Tin ngày 3 tháng 11)

Một ủy viên mới sang Trung-hoa. Ông Takepuro Tokonomi, lãnh tụ của Đoàn nghị-viên thu nhập đưc Lữ Đoàn chính đàng mà ra, đã xin tiếp kiến Thủ-tướng Diên-Trung để trình nguyện ai đưc cuộc thường nghị Trung-Nhật ở Nam-kinh. Diên-Trung bằng lòng ngay, chiều ngày 3 này, ông Tokonomi khởi hành, có tướng quân Idogawa và 3 người nghị-viên đi theo.

Ngoại giao giới đối với việc cử phái viên mới sang giữ thái độ trầm trọng, họ bảo rằng chưc chác cuộc thường nghị đó vì thế mà giải quyết đưoc.

ÁN-ĐỘ

(Tin ngày 29 tháng 11)

Phát bộ Simon. - Có tin tại Lucknow rằng khi phái bộ Simon đến thủ-ky, nhân dân Ấn độ biểu tình phản kháng, cảnh sát phải dùng 25 chiếc súng để giải tán. Nhiều người biểu tình bị thương, trong số ấy có ông Jawaharbal, thư ký Quốc hội, và nhiều yếu nhân Ấn-độ.

AU-MỸ PHÁP

(Tin ngày 1, 2, và 3 tháng 12)

Tại Hạ nghị viện. - Hạ nghị viện đã quyết nghị sẽ đưc toán của bộ Nội vụ, trừ ra 3 khoản còn để lại. Về khoản bí mật cơ-kim (fonds secrets), chánh-phủ đã đặt vấn đề tin nhiệm, đưoc 420 phiếu tin nhiệm, đối với 160 phiếu phản kháng.

Ngày 3, Nghị-viện xét số đưc toán Công-tác song, đã bắt đầu xét số đưc toán thuế đưc.

ĐỨC

(Tin ngày 1 và 3 tháng 12)

Lao động và tư bản. - Những nhà công nghệ trước kia đưc đổng của công-sướng, nay đã chịu nhận Bộ-trưởng Nội-vụ làm trọng-tài.

Ngày 3 có tin rằng ông Severing, Bộ-trưởng Nội vụ đã đến miền La-Ruhr ông nói rằng trước tiên là này thì có thể tuyên bố an quyết, nhưng các công-sướng có thể mở cửa trước khi ấy.

HOA-KY

(Tin ngày 3 tháng 12)

Sự nghiệp bán lậu. - Bản báo cáo thường niên của Hàng hải-cục nói rằng năm 1928 nước Hoa-kỳ bán đưoc 67 chiếc tàu, trong số ấy 47 đưoc về việc thường mại ở men bờ Đại-lai-đương và Thái-binh đưong, Tiền lợi-từ của các đưong hàng hải của Hoa-Kỳ là 10 triệu 263 nghìn đổng, kém năm 1927 mất 404 nghìn.

SI LY

(Tin ngày 2 tháng 12)

Động đất. - Hôm mồng 1 có đổng đất trong 3 giờ đổng hồ, tại miền ở khoảng giữa xứ Santa Cruz và xứ Talca. Theo tin ngày 3 thì ở Concepcion có 5 người chết và 100 người bị thương; ở Talca có 108 người chết và 300 người bị thương; ở tỉnh Tamps bị phá tan gần hết; không thể biết số người chết bị lập đưoc nhà đó là bao nhiêu; ở Chillan có 30 người chết và 30 người bị thương; ở Santa Cruz có 30 người chết.

(Arip)

Công Cuộc Hơn Trăm Năm !! Hieu ban thuoc nam thuoc bac cua nguoi viet-nam. Tổng cục: PHO-GIA-TUONG n° 47 Phố Phúc-Kiến HANOI. BẮC KỲ, HONGKONG, GI-TÂN-HIỆU, TRUNG KỲ, VINH HƯNG-TUONG, KINH BẠCH.



Sirope TREKAL Khai hạ

Pharmacie Mianfar

